

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 12-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tám

2. Bà Trần Thị Lệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Vân Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 40/2025/TB-TA ngày 21/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Nguyễn Minh T**, sinh ngày 09/11/2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: 336/16/56 đường N, khu phố A, phường A, quận F (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 5N1/2 ấp A, xã P, huyện B (nay là xã V), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Lệ T1, sinh năm 1969; bị cáo là con út trong gia đình có 02 người con; vợ, con: Không. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 85/2023/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/4/2025, chuyển tạm giam ngày 03/5/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H. (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Phạm Trường H**, sinh ngày 15/10/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: 65/24 đường số E, khu phố A, phường L, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số Kinh 11, ấp E, xã B, huyện B (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trường S và bà Phan Thị Minh T2, sinh năm 1980; bị cáo là con út trong gia đình có 02 người con; vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/4/2025, chuyển tạm giam ngày 03/5/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H. (có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Ngô Văn V, sinh năm 1968. Địa chỉ: A X, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1976. Địa chỉ: E ấp A, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2025, Trần Nguyễn Minh T sử dụng mạng xã hội Telegram tìm việc làm thì liên hệ được với một người đàn ông tên P (tên tài khoản là “AP”, không rõ nhân thân lai lịch). Quá trình trao đổi, P thuê T vận chuyển 298 hộp (tương đương 2980 bao) thuốc lá điều nhập lậu để giao cho 02 người mua tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trong đó, giao 1490 bao thuốc lá điều cho một người tên V tại địa chỉ A X, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giao 1490 bao thuốc lá điều còn lại cho người mua khác tại thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; khi T vận chuyển gần đến nơi sẽ có người liên lạc với T để hướng dẫn giao nhận thuốc lá lậu; tiền công T được trả sau khi vận chuyển thuốc lá lậu là 1.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận với P, T đồng ý thực hiện việc vận chuyển thuốc lá lậu để nhận tiền công.

Để tránh bị xử lý khi vận chuyển quá định lượng thuốc lá lậu, T đã chia nhỏ số lượng thuốc lá nêu trên thành hai phần bằng nhau, mỗi phần gồm 1490 bao thuốc lá rồi thuê người vận chuyển cùng. Do có mối quan hệ bạn bè với Phạm Trường H nên T đã liên hệ và nói cho H biết việc T có nhận vận chuyển 2980 bao thuốc lá lậu, sau đó T trao đổi việc muốn thuê H vận chuyển 1490 bao thuốc lá với tiền công là 500.000 đồng/chuyến thì H đồng ý.

Khoảng 03 giờ ngày 25/04/2025, theo hướng dẫn trước đó của P, T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 62AP-031.07 đến khu đất trống tại huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nhận 06 bao tải bên trong có chứa 298 hộp (2980 bao) thuốc lá điều nhập lậu đã được để sẵn ở khu vực này. Lúc này, Tân tự buộc 03 bao tải chứa 149 hộp thuốc lá điều nhập lậu lên xe mô tô của mình. Sau đó T gọi điện hướng dẫn H đến địa điểm nhận hàng. Khoảng 10 phút sau, H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 59NB-151.02 đến, T và H cùng buộc 03 bao tải chứa 149 hộp thuốc lá điều nhập lậu lên xe mô tô của H rồi H điều khiển xe đi trước, T điều khiển xe theo sau cùng di chuyển về hướng Bà Rịa – Vũng Tàu để giao

thuốc lá lậu như hướng dẫn trước đó của P. Khi T và H đang trên đường vận chuyển thuốc lá đến thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình điều tra, T và H đã khai nhận hành vi vận chuyển thuốc lá lậu như đã nêu trên.

Tại Văn bản số 54/CVTĐ-2025 ngày 29/4/2025 của H1 xác định:

- 298 hộp (2980 bao) thuốc lá điều có các nhãn hiệu: JET (2680 bao), HERO (300 bao) đều không dán tem và in cảnh báo sức khỏe bằng hình và bằng tiếng Việt trên 02 mặt trước và sau của bao thuốc lá.

- 2980 bao thuốc lá điều có các nhãn hiệu như trên là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKS-PM ngày 26 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố Trần Nguyễn M, Phạm Trường H về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

- *Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Nguyễn Minh T, Phạm Trường H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Minh T với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Trường H với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 2680 bao thuốc lá điều, nhãn hiệu JET và 300 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO;

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số model: 23053RN02Y, màu đen, đã cũ, màn hình bị bể nát, không xác định số imeil, không còn hoạt động của Trần Nguyễn Minh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 353884198747339, đã cũ không còn hoạt động và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ, biển kiểm soát 59NB-151.02, số máy: G3D4E-279297, số khung: RLCUG0610GY266189, đã cũ, hiện không còn hoạt động của Phạm Trường H.

- Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu đen trắng, BKS: 62AP-031.07, số máy: JMD1E1299250, số khung: MH1JMD115PK299033, đã cũ, hiện không hoạt động được cho ông Trần Văn Đ;

- Trả lại 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 62003433 cấp ngày 15/05/2024; 01 CCCD số 0792061019458 mang tên Trần Nguyễn Minh T cho ông Trần Văn Đ và bị cáo Trần Nguyễn Minh T.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định việc truy tố đúng tội danh, không oan.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các Điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh:* Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 06 giờ ngày 25/4/2025, tại tổ A, khu phố P, phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Trần Nguyễn Minh T và Phạm Trường H đang có hành vi vận chuyển 2980 bao thuốc lá điều nhập lậu của người đàn ông tên P (không rõ nhân thân lai lịch) để giao cho 02 đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) ở thành phố P và thành phố V nhưng chưa giao được thì bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) bắt quả tang cùng tang vật.

Do đó hành vi của Trần Nguyễn Minh T, Phạm Trường H đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Năm 2023, Trần Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Trường H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với bị cáo Phạm Trường H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, các bị cáo tuy biết rõ thuốc lá điều nhập lậu là hàng cấm nhưng vì tham lam tư lợi vẫn thực hiện việc vận chuyển nhằm thu lợi bất chính nên cần thiết phải có một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Tuy các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm trong vụ án trên nhưng do không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Xét hành vi tội phạm của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Trần Nguyễn Minh T là người chủ mưu, trực tiếp liên hệ, nhận hàng từ người thuê vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu và gọi điện rủ rê bị cáo Phạm Trường H vận chuyển cùng nên mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cao hơn so với bị cáo H. Bị cáo đã từng bị kết án về tội “*Cướp giật tài sản*” mới chấp hành án xong không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo H đã đồng ý giúp T vận chuyển mỗi người 1490 bao trên tổng số 2980 bao thuốc lá điều nhập lậu để giúp Tân tránh bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo H tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền thu lợi bất chính không lớn nên khi lượng hình cần xem xét một mức án phù hợp để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 2680 bao thuốc lá điều, nhãn hiệu JET và 300 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO là hàng cấm cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số model: 23053RN02Y, màu đen, đã cũ, màn hình bị bể nát, không xác định số imei, không còn hoạt động của Trần Nguyễn Minh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 353884198747339, đã cũ không còn hoạt động và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ, biển kiểm soát 59NB-151.02, số máy: G3D4E-279297, số khung: RLCUG0610GY266189, đã cũ, hiện không còn hoạt động của Phạm Trường H, các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu đen trắng, BKS: 62AP-031.07, số máy: JMD1E1299250, số khung: MH1JMD115PK299033, đã cũ, hiện không hoạt động được là tài sản của ông Đ, ông Đ không biết bị cáo T sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại tài sản này cho ông Trần Văn Đ;

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 62003433 cấp ngày 15/05/2024; 01 CCCD số 0792061019458 mang tên Trần Nguyễn Minh T kèm theo hồ sơ vụ án cần trả lại cho ông Trần Văn Đ và Trần Nguyễn Minh T.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] *Về vấn đề khác*:

- Đối với ông Ngô Văn V sống tại địa chỉ A X, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) là địa chỉ mà bị cáo T được hướng dẫn giao hàng thuốc lá lậu: Anh V không biết sự việc nhận thuốc lá liên quan đến các bị cáo và người đàn ông tên P. Các bị cáo cũng không xác định được anh V có phải là người sẽ nhận hàng thuốc lá lậu hay không. Do đó, không có cơ sở xem xét xử lý đối với ông V.

- Đối với người đàn ông tên P (không rõ nhân thân lai lịch) đã thuê T vận chuyển thuốc lá lậu: Giao Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ nhân thân lai lịch và hành vi vi phạm. Khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Nguyễn Minh T, Phạm Trường H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

1.1 Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2025.

1.2 Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Trường H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 2680 bao thuốc lá điều, nhãn hiệu JET và 300 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO;

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số model: 23053RN02Y, màu đen, đã cũ, màn hình bị bể nát, không xác định số imeil, không còn hoạt động của Trần Nguyễn Minh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 353884198747339, đã cũ không còn hoạt động và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đỏ, biển kiểm soát 59NB-151.02, số máy: G3D4E-279297, số khung: RLCUG0610GY266189, đã cũ, hiện không còn hoạt động của Phạm Trường H;

- Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu đen trắng, BKS: 62AP-031.07, số máy: JMD1E1299250, số khung: MH1JMD115PK299033, đã cũ, hiện không hoạt động được và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 62003433 cấp ngày 15/05/2024 cho ông Trần Văn Đ;

- Trả lại 01 CCCD số 0792061019458 cho Trần Nguyễn Minh T.

(Vật chứng trên đang được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 19/BB-PTHADS(12) ngày 08/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc Trần Nguyễn Minh T, Phạm Trường H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 12 – TP. HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh ;
- PC 01 - Công an TP. Hồ Chí Minh ;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Bảo Ngọc